

**TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY**  
**GVBM ĐỊA LÝ 8**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**Môn: Địa lí-Lớp:8 Tuần: 6**

**CHỦ ĐỀ 2: DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU Á**

**BÀI 6: THỰC HÀNH ĐỌC, PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC THÀNH PHỐ LỚN CỦA CHÂU Á.**

<b>HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC</b>	<b>NỘI DUNG GHI BÀI</b>			
<p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p> <p>- HS đọc nội dung mục 1 và quan sát H.6.1 và kết hợp lược đồ tự nhiên châu Á hoàn thành bảng số liệu SGK trang 19.</p>	<b>1. Phân bố dân cư châu Á.</b>			
	<b>MĐDS</b>	<b>Nơi phân bố</b>	<b>Diện tích</b>	<b>Đặc điểm tự nhiên</b>
	Dưới 1 người/km <sup>2</sup>	Bắc LB Nga, Tây TQuốc, Arập Xê út Ap-ga-nit xtan, Pa-ki-xtan	Lớn nhất	-KH khắc nghiệt. -Địa hình cao đồ sộ. -Mạng lưới sông ngòi thưa.
	Từ 1-50 người/km <sup>2</sup>	NamLB. Nga,BĐ trung ần ĐNÁ, ĐN thổ nhĩ kì, I ran	Khá lớn	- KH ôn đới lục địa khô, NĐ khô. - Địa hình: Núi và CN cao. - Mạng lưới sông ngòi thưa.
	Từ 50-100 người/km <sup>2</sup>	Ven ĐTHải, trung tâm Ấn Độ, 1 số Đảo In-đô-nê-xi-a,TQuốc	nhỏ	- KH ôn hoà có mưa. - Địa hình đồi núi thấp. - Lưu vực sông lớn.
Trên 100 người/km <sup>2</sup>	Ven biển Nhật Bản, Ấn Độ, Việt Nam Đông Trung	Rất nhỏ	- KH gió mùa. - Địa hình: đồng bằng châu thổ.	

<p>HS đọc nội dung mục 2 và quan sát H.6.1 và kết hợp bảng 6.1 trả lời câu hỏi mục 2 SGK trang 20.</p>		<p>Quốc, Nam Thái Lan, 1 số đảo In-ñô-nê-xi-a</p>	<p>-Mạng lưới sông ngòi dày đặc.</p>
<p><b>2. Các thành phố lớn ở châu Á</b> <b>(Học sinh tự học)</b></p>			
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	<p>Xác định 2 nơi có MĐDS: + Dưới 1 người/km<sup>2</sup> + Trên 100 người/km<sup>2</sup>.</p>		

### HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ.

\* Làm việc với hình 6.1 và số liệu bảng 6.1:

- Đọc tên các thành phố lớn ở bảng 6.1 và tìm vị trí của chúng trên hình 6.1 (theo chữ cái đầu của tên thành phố ghi trên lược đồ).
- Xác định vị trí và điền tên của các thành phố trong bảng 6.1 vào lược đồ tự in.
- Cho biết các thành phố lớn của châu Á thường tập trung tại khu vực nào, vì sao lại có sự phân bố đó?

\* Ghi bài vào tập.

\* Ôn lại các bài 2-5 để chuẩn bị ôn tập.

**TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY**  
**GVBM ĐỊA LÝ 8**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**  
**Môn: Địa lí-Lớp:8 Tuần: 7**  
**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ**

**A. LÝ THUYẾT.**

**1. Vị trí địa lí của châu Á**

- Điểm cực Bắc: 77<sup>0</sup>44B
- Điểm cực Nam: 1<sup>0</sup>16B
- Châu Á nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc, là một bộ phận lục địa Á- Âu
- Trải dài từ vùng xích đạo đến vùng cực Bắc.
- Diện tích: 44,4 triệu km<sup>2</sup>, lớn nhất thế giới

**2. Đặc điểm địa hình của châu Á**

- Địa hình bị chia cắt phức tạp:
- Có nhiều dãy núi chạy theo hai hướng chính đông- tây và bắc- nam, sơn nguyên cao, đồ sộ tập trung ở trung tâm.
- Nhiều đồng rộng nằm xen kẽ với nhau.

**3. Khí hậu Châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa**

- Có hai kiểu khí hậu phổ biến là khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa

**a. Các kiểu khí hậu gió mùa:**

- Phân bố: Nam Á, Đông Nam Á, Đông Á.
- Đặc điểm
  - + Mùa đông: Khô, lạnh và ít mưa
  - + Mùa hạ: Nóng ẩm, mưa nhiều

**b. Các kiểu khí hậu lục địa:**

- Phân bố: Nội địa và Tây Nam Á.
- Đặc điểm:
  - + Mùa đông khô và lạnh.
  - + Mùa hạ khô và nóng.

**4. Đặc điểm sông ngòi**

- Châu Á có mạng lưới sông ngòi khá phát triển, có nhiều hệ thống sông lớn (sông Ô-bi, sông Hoàng Hà, sông Trường Giang, sông Mê Công...)
- Phân bố không đều, chế độ nước sông phức tạp.
- Sông ngòi châu Á có giá trị rất lớn trong đời sống, sản xuất của con người.

### **5. Một châu lục đông dân nhất thế giới.**

- Châu Á có số dân đông nhất, chiếm gần 61 % dân số thế giới.
- Mật độ dân số cao, phân bố không đều

### **6. Dân cư thuộc nhiều chủng tộc**

- Dân cư Châu Á thuộc nhiều chủng tộc, nhưng chủ yếu là Môn-gô-lô-it và Ô-rô-pê-ô-it.
- Ngoài ra còn có chủng tộc Ô-xtra-lô-it sống ở Đông Nam Á, Nam Á
- Các chủng tộc chung sống bình đẳng trong hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội.

## **B. KỸ NĂNG**

### **1. HS quan sát hình 1.1, 1.2 SGK trang 4, 5, em hãy cho biết:**

- Vị trí địa lý của Châu Á
- Châu Á tiếp giáp với các đại dương và châu lục nào?
- Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam, chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ mở rộng nhất là bao nhiêu km?

### **2. HS quan sát hình 1.1 SGK, em hãy cho biết:**

- Tìm và đọc tên các dãy núi chính, các sơn nguyên chính. Xác các hướng núi chính?
- Tìm và đọc tên các đồng bằng rộng nhất?

### **3. HS quan sát hình 2.1 SGK , em hãy cho biết:**

- Đọc tên các đới và các kiểu khí hậu từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo dọc theo kinh tuyến 100<sup>0</sup> Đ.
- Đới khí hậu nào có nhiều kiểu khí hậu và đọc tên các kiểu khí hậu thuộc đới đó?
- Giải thích tại sao châu Á lại chia ra nhiều đới và kiểu khí hậu như vậy?
- Cho biết nguyên nhân khí hậu châu Á phân hóa từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông?

**Hết**

# PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC

**1. Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Địa lý 8	Mục I:	1.
		2.
	Mục II:	3.

## 2. Một số lưu ý

Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy cô qua nhiều kênh, và nhận phản hồi (GV dạy Địa lý 8 Cô Vẹn: 0979851230).

Hoặc gửi lại cho người phát tài liệu.